

Số: 265/2018/QĐST- HNGĐ

, ngày 01 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 344/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Kim H**, sinh năm 1997; địa chỉ: xóm 1, thôn 1, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;

Bị đơn: Anh **Trần Huy T**, sinh 1992; địa chỉ: xóm 5, thôn 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Bùi Thị Kim H với bị đơn anh Trần Huy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị Kim H và anh Trần Huy T thỏa thuận giao con chung là Trần Huy V, sinh ngày 14/11/2015 cho chị H nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Kim H và anh Trần Huy T trình bày hiện tại hai người không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Bùi Thị Kim H và anh Trần Huy T trình bày hiện tại hai người không có vay nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Kim H đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tự nguyện ly hôn và hòa giải thành số tiền là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0002600 ngày 24/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, chị H được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố B;
- UBND xã Đ, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dư Thành Trung

